

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 23/2019/DSST

Ngày 27/11/2019

Về việc “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Ông Tân Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/QĐXXST-DS ngày 01/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/QĐST-DS ngày 15/11/2019, giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng N;** Trụ sở chính: Đường L, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội; Người được ủy quyền: Ông Phan Quang M – Giám đốc Phòng giao dịch H trực thuộc Ngân hàng N – Chi nhánh Khu Công nghiệp Hòa K Nam Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 69/UQ/KCN HK ngày 20/8/2019). Có mặt.

*** Bị đơn: Bà Lê Thị K**, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trương Minh K1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện V, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/01/2017 Ngân hàng NN – Chi nhánh Khu Công nghiệp Hòa Khánh Đà Nẵng đã cho bà Lê Thị K vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay: Đầu tư kinh doanh dịch vụ Internet, thời hạn vay 60 tháng theo Hợp đồng tín dụng 2013-LAV-201700025 ngày 10/01/2017, hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản. Để đảm bảo cho khoản tiền vay bà Lê Thị K đã thế chấp tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 13 được cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 254656 do Sở Tài nguyên và Môi

trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2014 cho bà Lê Thị K, địa chỉ tại thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2013-LCL-201700021 ngày 10/01/2017.

Theo hợp đồng tín dụng đã ký trả theo quý thì bà Lê Thị K đã vi phạm cụ thể: Khoản nợ của bà K đã quá hạn từ ngày 03/5/2019 đến ngày 27/11/2019, toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nhóm 2 (nợ cần chú ý), mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần điện thoại nhắc nhở, cử cán bộ tín dụng xuống nhà làm việc, đơn đốc yêu cầu trả nợ nhưng bà K vẫn không trả nợ, đến nay nợ gốc và lãi cụ thể như sau:

- Tổng dư nợ gốc đến ngày 27/11/2019 là 137.500.000 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 6.517.991 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi phải thanh toán tính đến ngày 27/11/2019 là 144.017.911 đồng

Để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị K trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 144.017.911 đồng và tiếp tục trả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng. Trường hợp bà Lê Thị K không trả nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý phát mãi tài sản đã thế chấp theo quy định pháp luật để trả nợ cho Ngân hàng.

**Tại bản tự khai của bà Lê Thị K và trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Lê Thị K trình bày:* Vào ngày 10/01/2017 bà Lê Thị K có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N – Chi nhánh Khu Công nghiệp Hòa K Đà Nẵng vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư kinh doanh dịch vụ Internet, thời hạn vay 60 tháng theo Hợp đồng tín dụng 2013-LAV-201700025 ngày 10/01/2017, hình thức bảo đảm tiền vay: có bảo đảm bằng tài sản thế chấp. Để đảm bảo cho khoản tiền vay bà K đã thế chấp tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 13 được cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 254656 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2014 cho bà Lê Thị K, tọa lạc địa chỉ Thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2013-LCL-201700021 ngày 10/01/2017. Từ khi vay đến nay bà đã trả cho ngân hàng được 112.500.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 27/11/2019 bà còn nợ lại số tiền gốc là 137.500.000 đồng, nợ lãi là 6.517.991 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng là 144.017.911 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện bà về việc yêu cầu tra tiền gốc và lãi bà đồng ý với tiền mà Ngân hàng yêu cầu. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà K chưa thanh toán và trả đúng hạn đồng thời xin trả nợ lãi hàng tháng, còn tiền gốc thì đề nghị Ngân hàng cho một thời gian để trả sau. Trong trường hợp không trả được nợ bà K đồng ý xử lý tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng

đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc bà Lê Thị K trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/11/2019 là đồng và tiếp tục trả các khoản lãi, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng. Trường hợp bà Lê Thị K không trả nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Đơn khởi kiện của Ngân hàng N nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị K đề nghị HĐXX xem xét cho bị đơn được trả lãi và gốc trả sau.

[2]*Về nội dung vụ án:* Ngày 10/01/2017 Ngân hàng N – Chi nhánh Khu Công nghiệp Hòa Khánh Đà Nẵng đã cho bà Lê Thị K vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư kinh doanh dịch vụ Internet, thời hạn vay 60 tháng theo Hợp đồng tín dụng 2013-LAV-201700025 ngày 10/01/2017, hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay có bảo đảm bằng tài sản. Để đảm bảo cho khoản tiền vay bà Lê Thị K đã thế chấp tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 13 được cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 254656 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2014 cho bà Lê Thị K, tọa lạc địa chỉ tại thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2013-LCL-201700021 ngày 10/01/2017.

Theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì bà Lê Thị K đã vi phạm về thời hạn trả nợ hàng quý, cụ thể: Khoản nợ của bà K đã quá hạn từ ngày 03/5/2019 đến nay, toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nhóm 2 (nợ cần chú ý), mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng bà K vẫn không hợp tác và trả nợ đúng hạn. Tính đến ngày 27/11/2019 bà Lê Thị K còn nợ lại số tiền gốc là 137.500.000 đồng, nợ lãi là 6.517.991 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi còn nợ Ngân hàng là 144.017.911 đồng. Xét thấy, bà Lê Thị K đã không thực hiện đúng cam kết về thời hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Vì vậy Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh Khu Công nghiệp Hòa Khánh Đà Nẵng là có căn cứ nên cần chấp nhận, đồng thời buộc bị đơn bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả lãi tiếp theo kể từ ngày

28/11/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Đối với yêu cầu của bị đơn xin trả nợ lãi hàng tháng, còn tiền gốc thì đề nghị Ngân hàng cho một thời gian để trả sau đã không được bị đơn đồng ý nên không có cơ sở để xem xét.

Trường hợp bà Lê Thị K không thanh toán nợ thì tài sản đảm bảo là nhà và đất tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 13 được cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 254656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2014 cho bà Lê Thị K, địa chỉ tại thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2013-LCL-201700021 ngày 10/01/2017 được xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 320, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Lê Thị K về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử: 1. Buộc bà Lê Thị K phải trả cho Ngân hàng N số tiền 144.017.911 đồng (trong đó, nợ gốc 137.500.000 đồng, nợ lãi 6.517.991 đồng, đồng thời bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả lãi tiếp theo kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà Lê Thị K không thanh toán nợ gốc và lãi thì tài sản đảm bảo là nhà và đất tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 13 được cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 254656 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2014 đứng tên bà Lê Thị K, địa chỉ tại thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2013-LCL-201700021 ngày 10/01/2017 được xử lý theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.200.900 đồng (bảy triệu hai trăm ngàn chín trăm đồng) bà Lê Thị K phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.764.000 đồng theo biên lai thu số 0002373 ngày 01/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng Ngân hàng N tự nguyện chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải